

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HC-PT

Ngày: 03 - 3 - 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành  
chính về phê duyệt dự án bồi  
thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi  
đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Mười

*Các thẩm phán:* Ông Lê Văn An

Ông Nguyễn Văn Khương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp  
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành  
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 672/2020/TLPT-  
HC ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về  
phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2020/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm  
2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 67A/2022/QĐ - PT  
ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

1/Ông Phan Kỳ N, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Số 198 (số cũ 217C), đường N1, Khóm 1, Phường 1, thị xã V,  
tỉnh Sóc Trăng.

2/Bà Phan Thị Thùy T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 213, đường 30/4, Khóm 2, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc  
Trăng.

3/Bà Phan Thùy L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 198, đường N1, Khóm 1, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện Phan Thị Thùy T, Phan Thùy L: Ông Lương Văn N2, sinh năm 1976 (có mặt)*

Địa chỉ liên hệ: Số 44 đường L1, Khóm 4, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*- Người bị kiện:*

1/Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ: Số 01, Đường 30/4, Khóm 1, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V: Ông Sơn Ngọc T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V (có mặt).*

Địa chỉ liên hệ: Số 01, Đường 30/4, Khóm 1, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V: Ông Lê Hoàng V1 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thị xã V (có mặt).*

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01 đường C, Phường 2, thành phố S1, tỉnh Sóc Trăng.

*- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L (có ông Lương Văn N2 là đại diện theo ủy quyền); Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2016, văn bản tường trình khởi kiện bổ sung ngày 26/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Phan Kỳ N và bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:*

Lúc sinh thời ông Phan Văn Q có sử dụng phần đất diện tích là 9.147m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, phần đất này đã được UBND thị xã V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0009/QSDĐ/58070101 vào ngày 11/4/2000 (thửa số 563, diện tích 2.140m<sup>2</sup> và thửa số 828, diện tích 7.007m<sup>2</sup>, cùng tờ bản đồ số 5) cho hộ ông Phan Văn Q.

Ngày 11/8/2008, Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) ban hành Quyết định số 935/QĐ-UBND về việc “Thu hồi 707,5m<sup>2</sup> đất của hộ ông Phan Văn Q để giao cho UBND thị trấn V thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường 30/4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Sóc Trăng”.

Ngày 31/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 1029/QĐ-UBND về việc “Thu hồi đất của ông Phan Văn Q, tọa lạc tại Khu 1,

thị trấn V, huyện V để thực hiện dự án xây dựng công trình công cộng (xây dựng trụ sở các cơ quan Chi cục thuế và Kho bạc nhà nước huyện), diện tích thu hồi là 1.434,34m<sup>2</sup>.

Ngày 20/4/2011, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 222/QĐ-UBND về việc bồi hoàn, hỗ trợ chi phí di dời đối với hộ ông Phan Văn Q để thực hiện dự án xây dựng các công trình công cộng (xây dựng trụ sở cơ quan) thị trấn V, huyện V, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 31/8/2011, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 756/QĐ-UBND về việc bổ sung chi phí hỗ trợ, ổn định đời sống đối với hộ ông Phan Văn Q để thực hiện dự án xây dựng các công trình công cộng (xây dựng trụ sở cơ quan) thị trấn V, huyện V, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 19/9/2011, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 805/QĐ-UBND về việc giao đất ở cho ông Phan Văn Q tọa lạc tại khu tái định cư 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi nhận được các quyết định nói trên ông Phan Văn Q không đồng ý và khiếu nại.

Ngày 26/10/2011, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định số 924/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Ủy ban nhân dân huyện V. Nguyên nhân thu hồi: giao đất ở chưa đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 31/10/2011, Ủy ban nhân dân huyện V ban hành các quyết định: Quyết định số 955/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 971/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 của Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 972/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện V. Nguyên nhân thu hồi các quyết định là do thực hiện chưa đúng trình tự, thủ tục.

Đến ngày 11/4/2012, UBND thị xã V ban hành các quyết định số 68/QĐ-UBND, số 69/QĐ-UBND, số 70/QĐ-UBND về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc nhà nước Vĩnh Châu, Chi cục thuế Vĩnh Châu, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 27/6/2014, UBND thị xã V ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Phan Văn Q tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để xây dựng công trình trụ sở làm việc Kho bạc nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 03/7/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã V triển khai quyết định này đối với ông Phan Văn Q.

Ngày 30/6/2014, Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q, thường trú tại khóm 3, phường 1, thị xã V bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi nhận được quyết định số 138/QĐ-UBND nêu trên, ông Phan Văn Q đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thị xã V, và Tòa án nhân dân thị xã V đã thụ lý và xét xử vụ án vào ngày 11/4/2016 (Bản án số 02/2016/HC-ST ngày 11/4/2016) với nội dung chính là bác đơn khởi kiện của ông Phan Văn Q, ông Phan Văn Q kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã thụ lý theo thủ tục phúc thẩm, chuẩn bị xét xử theo thủ tục tố tụng hành chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính (khởi kiện Quyết định 138) nêu trên ông Phan Văn Q có làm đơn xin sao chụp các tài liệu chứng cứ do UBND thị xã V cung cấp cho Tòa án, sau đó ông Phan Văn Q làm đơn yêu cầu được triển khai quyết định này, ngày 29/6/2015 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã V triển khai đến ông Phan Văn Q Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014. Ngày 31/12/2015 ông Phan Văn Q chết, các con của ông Phan Văn Q (ông N, bà L, bà T) cho rằng Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Văn Q nên đã khởi kiện UBND thị xã V liên quan đến Quyết định 333 này, sau đó Tòa án nhân dân thị xã V chuyển đơn khởi kiện của các con của ông Q đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết :

+ Hủy Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q, thường trú tại khóm 3, phường 1, thị xã V bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng ;

+ Hủy Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/06/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V, về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

+ Hủy Quyết định số 1298/QĐHC-CTUBND ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, v/v ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thị xã V thông báo thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V. Do quyết định này thực tế chỉ thu hồi đất của một hộ dân là ông Phan Văn Q tại thửa đất số 567 đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Q;

+ Hủy Công văn số 1721/CTUBND-HC ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng v/v thu hồi đất xây dựng trụ sở làm việc Kho

bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V. Do văn bản này thực tế cũng chỉ thu hồi đất của một hộ dân là ông Phan Văn Q tại thửa đất số 567 và được ban hành không đúng quy định pháp luật đất đai.

*- Tại văn bản số 181/UBND-NC ngày 17/02/2020 người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V có văn bản trình bày như sau:*

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V là không có cơ sở. Vì Quyết định số 333 và Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V là cùng một nội dung, cả hai Quyết định này đều thể hiện số tiền bồi thường và hỗ trợ là 1.056.574.785 đồng. Theo điểm b khoản 3 Điều 6 của Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thì Quyết định số 333 là không cần thiết phải ban hành, vì Quyết định số 333 nội dung trùng với Quyết định số 330. Do đó, việc ban hành Quyết định 333 là không ảnh hưởng và xâm hại gì đến quyền lợi của người khởi kiện.

Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 là hợp pháp đúng theo quy định pháp luật. Do theo điểm b khoản 3 Điều 6 của Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thì Ủy ban nhân dân thị xã V chỉ triển khai Quyết định số 330 đến hộ ông Phan Văn Q là phù hợp; nếu người bị thu hồi đất (ông Q) đi vắng thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thông báo trên Báo Sóc Trăng liên tiếp 03 kỳ và trên phương tiện thông tin đại chúng 03 ngày, sau 15 ngày từ ngày đăng thông báo lần đầu tiên nếu người bị thu hồi đất không nhận tiền thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phải hoàn trả tiền bồi thường, hỗ trợ vào Kho bạc Nhà nước.

Còn việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1298/QĐHC-CTUBND ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thị xã V thông báo thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V là không có cơ sở. Vì Quyết định 1298 phù hợp theo quy định tại Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, đồng thời khi thực hiện công trình xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V chỉ ảnh hưởng đến phần đất của hộ ông Q nên chỉ thu hồi đất của hộ ông Q trong phạm vi liên quan đến dự án là phù hợp.

Người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 1721/CTUBND-HC ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thu hồi đất xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V là không có cơ sở. Do Công văn 1721 mang tính chất chỉ đạo nội bộ, đồng thời việc thu hồi đất đối với hộ ông Q được thể hiện bằng quyết định thu hồi đất và quyết định được triển khai đến hộ ông Q, công văn chỉ thể hiện sự chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy

ban nhân dân thị xã V trong công tác thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V.

*- Tại văn bản số 311/UBND-NC ngày 04/3/2020 người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có văn bản trình bày như sau:*

Do nhu cầu thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân tại Khóm 1, Phường 1, thị xã V (diện tích khoảng 1.217m<sup>2</sup>) để xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V; theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã V, ngày 18/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Văn bản số 1721/CTUBND-HC thống nhất việc thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc, đồng thời ban hành Quyết định 1298/QĐHC-CTUBND ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thị xã V thông báo thu hồi đất là đúng quy định khoản 2 Điều 29 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thủ tục thu hồi đất, giao đất cho thuê đất.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận thấy việc các ông bà Phan Kỳ N, Phan Thị Thùy T và Phan Thùy L khởi kiện và yêu cầu hủy Công văn 1721 và Quyết định số 1298 là không có cơ sở, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Mặc khác, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận thấy Công văn 1721 và Quyết định số 1298 trên là văn bản chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, mang tính chất nội bộ cơ quan, tổ chức; do đó, đề nghị Tòa án xem xét không thụ lý đối với nội dung yêu cầu của người khởi kiện.

*Tại bản án hành chính sơ thẩm 11/2020/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q, thường trú tại Khóm 3, Phường 1, thị xã V bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q, thường trú tại Khóm 3, Phường 1, thị xã V bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L yêu cầu hủy Quyết định số 1298/QĐHC-

CTUBND ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thị xã V thông báo thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V và Công văn số 1721/CTUBND-HC ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ý kiến về việc thu hồi đất xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 22/9/2020 người khởi kiện ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L (có ông Lương Văn N2 là đại diện theo ủy quyền) kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Ngày 22/9/2020, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, về việc đề nghị hủy Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, hủy các quyết định hành chính bị kiện. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong phần tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Gia đình ông N đề nghị Tòa án hủy các quyết định sau vì các lý do:

- Quyết định 1298/QĐHC-CTUBND ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng được ban hành chưa đúng quy định pháp luật, vì thẩm quyền thu hồi đất là của Ủy ban nhân dân chứ không phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Mặt khác, quyết định này Phó Chủ tịch ký thay là không đúng quy định pháp luật.

- Công văn 1271/CTUBND-HC ngày 18/12/2013 là văn bản nội bộ nhưng Ủy ban nhân dân thị xã V căn cứ vào văn bản này để bồi thường, khi thu hồi đất là không đúng. Về hình thức công văn do Phó Chủ tịch tỉnh ký là không đúng thẩm quyền, là trái quy định pháp luật ảnh hưởng quyền lợi gia đình ông N.

- Quyết định 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 Ủy ban nhân dân thị xã V đã ban hành chưa đúng trình tự, thủ tục. Vì quyết định này chưa được lấy ý kiến theo quy định tại Nghị định 69/2009/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân thị xã V cho rằng Quyết định 330/QĐ-UBND và 333/QĐ-UBND là giống nhau nhưng do thời điểm giao khác nhau. Do khi giao quyết định không kèm danh sách nên gia đình ông N

không có căn cứ khởi kiện Quyết định 330/QĐ-UBND. Đối với Quyết định 333/QĐ-UBND thì người khởi kiện được nhận sau 1 năm thời điểm này thì pháp luật đất đai đã thay đổi, nên việc giao chậm trễ gây ảnh hưởng đến quyền lợi gia đình người khởi kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định 333/QĐ-UBND. Ngoài ra, việc ban hành các quyết định này là chưa đúng quy định pháp luật, vì gia đình ông N đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác định là đất màu, còn đất bị thu hồi là đất nuôi trồng thủy sản, nên việc ban hành quyết định bồi thường là không đúng quy hoạch

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, và đại diện theo ủy quyền của người bị kiện phát biểu: Quyết định 333/QĐ-UBND và 330/QĐ-UBND là cùng 1 nội dung, do đó việc ban hành Quyết định 333/QĐ-UBND là không ảnh hưởng và xâm phạm quyền người khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Việc xét duyệt phê duyệt dự án là đúng quy định pháp luật. Quyết định 330/QĐ-UBND và 333/QĐ-UBND cơ bản giống nhau về nội dung, khác nhau về thủ tục ban hành. Quyết định 333/QĐ-UBND được ban hành sau 1 năm mới giao cho người khởi kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định 333/QĐ-UBND là do sai về thủ tục. Ủy ban nhân dân thị xã V cho rằng không cần thiết hủy quyết định này là không có căn cứ.

Người khởi kiện yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nhưng đây là công trình mang tính chất phục vụ địa phương cộng đồng, nên Ủy ban nhân dân thị xã V đã áp dụng là đúng quy định pháp luật về thu hồi, bồi thường hỗ trợ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Đơn kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.



Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc, Chi cục thuế, Chi cục thống kê tại xã Vĩnh Châu, ngày 18/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành ban hành Văn bản số 1721/CTUBND-HC thống nhất việc thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc, đồng thời ban hành Quyết định 1298/QĐHC-CTUBND ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thị xã V thông báo thu hồi đất. Ngày 27/6/2014, UBND thị xã V ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Phan Văn Q tọa lạc tại khóm 1, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện dự án. Ngày 03/7/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã V triển khai quyết định này đối với ông Phan Văn Q. Ngày 30/6/2014, Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q. Ngày 29/6/2015 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã V triển khai đến ông Phan Văn Q Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014. ông Q cho rằng việc Ủy ban nhân dân ban hành các quyết định trên là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông, nên khởi kiện vụ án hành chính. Ngày 31/12/2015 ông Phan Văn Q chết, các con của ông Phan Văn Q gồm ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

+ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V;

+ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V;

+ Quyết định số 1298/QĐHC-CTUBND ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

+ Công văn số 1721/CTUBND-HC ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho rằng quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện:

[3.1] Theo quy định tại khoản 1, 2 Luật Đất đai năm 2003; khoản 6 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì Quyết định số 1298/QĐHC-CTUBND, và Công văn số 1721/CTUBND-HC là văn bản mang tính chất nội bộ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ý kiến chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, các văn bản này không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành

chính năm 2015 thì Quyết định số 1298/QĐHC-CTUBND và Công văn số 1712/CTUBND-HC không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 165, điểm h khoản 1 Điều 143, điểm d khoản 1 Điều 123 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

[3.2] Đối với Quyết định 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014:

[3.2.1] Ngày 29/6/2015 Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã V tiến hành lập biên bản giao Quyết định số 333/QĐ-UBND cho ông Phan Văn Q (bút lục số 58). Ngày 28/6/2016 những người thừa kế của ông Q là các ông bà Phan Kỳ N, Phan Thị Thùy T, Phan Thùy L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định trên là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Ngày 03/7/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã V công bố và giao Quyết định số 330/QĐ-UBND cho ông Phan Văn Q nhận. Đến ngày 26/12/2019, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số trên là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, thì trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án có quyền xem xét về tính hợp pháp của văn bản hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét Quyết định số 330/QĐ-UBND cùng với Quyết định số 333/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật và giải quyết toàn diện vụ án.

[3.2.2] Ngày 27/6/2014, Ủy ban nhân dân thị xã V đã ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng công trình Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.056.574.785 đồng. Tại khoản 6 Điều 2 của Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐUBND ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định: *“Giá các loại đất này được áp dụng làm căn cứ để tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế theo quy định của Luật Đất đai”*, theo quy định tại các Điều 38, 39, 44 Luật đất đai năm 2003; Các điều 29, 30, 31 của Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009. Phần đất của hộ ông Q bị thu hồi để xây dựng trụ sở các cơ quan Nhà nước tức là phục vụ lợi ích công cộng, nên Ủy ban nhân dân thị xã V căn cứ vào giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định tại Quyết định số 53/2013/QĐUBND ngày 27/12/2013 là đúng quy định pháp luật. Ngoài ra tại thông báo số 277/2019/TB-HC-GD9KT1 ngày 28/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lời cho bà Phan Thị Thùy T và bà Phan Thùy L (bút lục 521, 522). Do đó, yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2.3] Ngày 30/6/2014, Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 333/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Q là 1.056.574.785 đồng. Xét, Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V là cùng một nội dung, cùng đối tượng là hộ ông Phan Văn Q, đều thể hiện số tiền bồi thường hỗ trợ là 1.056.574.785 đồng đối với hộ ông Phan Văn Q. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 54/2012/QĐUBND ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thì Ủy ban nhân dân thị xã V chỉ triển khai Quyết định số 330/QĐ-UBND đến hộ ông Q là phù hợp. Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V là không cần thiết phải ban hành, vì nội dung trùng với Quyết định số 330/QĐ-UBND, nên việc ban hành Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 không ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ ông Q. Tuy nhiên, Quyết định số 333/QĐ-UBND nêu trên ban hành ngày 30/6/2014, nhưng 01 năm sau mới giao cho ông Q là vi phạm việc giao nhận quyết định áp giá bồi thường, giải phóng mặt bằng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 333/QĐ-UBND là có căn cứ, kháng cáo của người bị kiện là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện, người bị kiện có kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên người có kháng cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L (có ông Lương Văn N2 là đại diện theo ủy quyền); Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V; Giữ nguyên

bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; Khoản 1 điều 123; Điều khoản 1 điều 143; Khoản 2 Điều 165, Điều 193; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q, thường trú tại Khóm 3, Phường 1, thị xã V bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Văn Q, thường trú tại Khóm 3, Phường 1, thị xã V bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L yêu cầu hủy Quyết định số 1298/QĐHC-CTUBND ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thị xã V thông báo thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V và Công văn số 1721/CTUBND-HC ngày 18/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ý kiến về việc thu hồi đất xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm:

- Ông Phan Kỳ N, bà Phan Thị Thùy T, bà Phan Thùy L mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0007304, 0007305, 0007302 cùng ngày 01/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

- Ủy ban nhân dân thị xã V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0007301 ngày 30/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn An    Nguyễn Văn Khương**

**Trần Văn Mười**